

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 2403 : 1978

**HỆ THUYẾT LỰC, KHÍ NÉN VÀ BÔI TRƠN – NỐI ỐNG CUỐI
KHÔNG CHUYỂN BẬC BỐN NGÁ CÓ VÒNG MÍM P_{qr} 40
 MN/m^2 ($\approx 400\text{ KG/cm}^2$) – KẾT CẤU VÀ KÍCH THƯỚC CƠ
BẢN**

Hydraulic pneumatic and lubricating systems –

Cross passage end tube connections with cut ring for $P_n 40MN/cm^2$ ($\approx 400Kg/cm^2$)

Construction and basic dimensions

HÀ NỘI – 2008

Lời nói đầu

TCVN 2403 : 1978 do Cục Tiêu chuẩn biên soạn, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Hệ thủy lực, khí nén và bôi trơn –

Nối ống cuối không chuyển bậc bốn ngã có vòng mím

P_{qu} 40MN/m² ($\approx$ 400KG/cm²) – Kết cấu và kích thước cơ bản

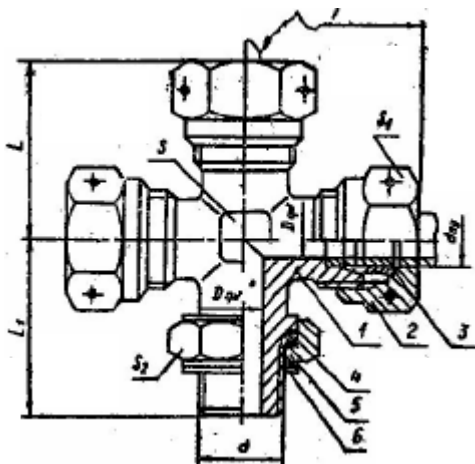
Hydraulic pneumatic and lubricating systems –

Cross passage end tube connections with cut ring for P_n 40MN/m² ($\approx$ 400Kgf/cm²) –

Construction and basic dimensions

1 Tiêu chuẩn này áp dụng cho nối ống cuối không chuyển bậc bốn ngã có vòng mím P_{qu} 40MN/m² ($\approx$ 400KG/cm²), làm việc trong điều kiện môi trường không ăn mòn ở nhiệt độ từ âm 40°C đến dương 120°C.

2 Kết cấu và kích thước của cụm nối phải phù hợp với chỉ dẫn trên Hình 1 và trong Bảng 1.



- 1- Phần nối bốn ngã theo TCVN 2421:1978;
- 2- đai ốc nối theo TCVN 2425:1978;
- 3- Vòng mím theo TCVN 2424:1978;
- 4- đai ốc định vị theo TCVN 2426:1978;
- 5- Vòng đệm kiểu II theo TCVN 2428:1978;
- 6- Vòng đệm kiểu I theo TCVN 2428:1978

Hình 1

Bảng 1

Kích thước tính bằng milimét

Lỗ thông quy ước D_{qr}	Đường kính ngoài của ống dng	Ren d		$\approx L$	L_1	Kích thước “chìa vặn”			Khối lượng 1000 chiếc, kg, không lớn hơn
		Hệ mét	Ống			S	S_1	S_2	
3	6	M12 x 1,5	$1\frac{1}{4}$ "	30	31,0	17	17	24	140,58
4	8	M14 x 1,5			32,0		19		162,72
5	10	M16 x 1,5	$3\frac{3}{8}$ "	34	35,0	19	22	27	234,43
6	12	M18 x 1,5		37	36,5	22	24		271,31
8	14	M20 x 1,5	$1\frac{1}{2}$ "	41	40,5	24	27	32	384,89
10	16	M22 x 1,5		43	42,0	27	30		551,83
13	20	M27 x 2	$3\frac{3}{4}$ "	47	48,0	32	36	36	689,31
16	25	M33 x 2	1"	54	54,0	36	46	46	1283,63
20	30	M42 x 2	$1\frac{1}{4}$ "	62	63,0	46	50	55	1766,04
25	38	M48 x 2	$1\frac{1}{2}$ "	69	69,0	55	60	60	1600,81

Ví dụ: Ký hiệu quy ước cụm nối có D_{qr} 20 mm với

Ren hệ mét phân vặn vào M42: Cụm nối 20 – M42 TCVN 2403 : 1978

Ren hệ in sơ phân vặn vào $1\frac{1}{4}$ " : Cụm nối 20 – $1\frac{1}{4}$ " TCVN 2403 : 1978

3 Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 2387 : 1978.